|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH  **TRƯỜNG THPT MỸ LỘC**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **Mã đề 001** | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I**  **Năm học 2020 – 2021**  **Môn: Hoá học, Lớp: 10**  (Thời gian làm bài: 45 phút)  *Dành cho các lớp: Xã hội* |

**I PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

***Chọn đáp án đúng trong các câu sau (ghi đáp án vào phiếu trả lời trắc nghiệm):***

**Câu 1.** Ion dương được hình thành khi

**A.** nguyên tử nhường electron. **B.** nguyên tử nhận thêm electron.

**C.** nguyên tử nhường proton. **D.** nguyên tử nhận thêm proton.

**Câu 2.** Cho các ion: Na+, Al3+, SO42-- , NO3‑- , Ca2+, NH4+ , Cl–. Số anion là

**A.** 2. **B.** 3.  **C.** 4. **D.** 5.

**Câu 3.** Trong phân tử N2, các nguyên tử liên kết với nhau bằng liên kết

**A.** ion yếu. **B.** ion mạnh.

**C.** cộng hóa trị phân cực. **D.** cộng hóa trị không có cực.

**Câu 4.** Nguyên tử của nguyên tố X có 20 proton và nguyên tử của nguyên tố Y có 16 electron. Hợp chất hình thành giữa 2 nguyên tố này có thể là

**A.** X2Y với liên kết cộng hóa trị. **B.** XY2 với liên kết ion.

**C.** XY với liên kết ion. **D.** X3Y2 với liên kết cộng hóa trị.

**Câu 5.** Số oxi hoá của Clo trong hợp chất HClO3 là

**A**. +1. **B**. –2. **C**. +6. **D**. +5.

**Câu 6.** Công thức electron của HCl là

**A**.  **B**.  **C**.  **D**. 

**Câu 7.** Hóa trị trong hợp chất cộng hóa trị được gọi là

**A**. điện hóa trị. **B**. cộng hóa trị.

**C**. số oxi hóa. **D**. điện tích ion.

**Câu 8.** Điện hóa trị của Kali trong KCl là

**A.** +1. **B.** 1+. **C.** 1. **D.** 1−.

**Câu 9.** Hãy cho biết cặp khái niệm nào sau đây tương đương nhau?

**A.** Quá trình oxi hóa và sự oxi hóa. **B.** Quá trình oxi hóa và chất oxi hóa.

**C.** Quá trình khử và sự oxi hóa. **D.** Quá trình oxi hóa và chất khử.

**Câu 10.** Cần bao nhiêu gam đồng để khử hoàn toàn lượng bạc có trong 80ml dung dịch AgNO3 0,15M.

**A.** 0,768 gam. **B.** 1,536 gam.

**C.** 0,384 gam. **D.** 0,348 gam.

**Câu 11.** Chất nào sau đây là hợp chất ion?

**A**. SO2 **B**. K2O **C**. CO2 **D**. HCl

**Câu 12.** Cho 43,2 gam Ag tác dụng hết với dung dịch axit H2SO4 đặc nóng thu được Ag2SO4, SO2 và H2O. Thể tích SO2 (đktc) là

**A.** 4,48 lit **B.** 8,96 lit  **C.** 2,24 lit **D.** 6,72 lit

**II. PHẦN TỰ LUẬN: (7 điểm)**

**Câu 1.** Viết công thức electron, công thức cấu tạo của các phân tử sau:

H2 , H2O, NH3

**Câu 2.** Xác định số oxi hóa của các nguyên tố trong đơn chất, hợp chất, ion sau:

H2S , KClO2 , NaOH , SO32-

**Câu 3.** Nêu cách cân bằng các phản ứng oxi hóa – khử sau theo phương pháp thăng bằng electron:

a. C + CuO → CO2 + Cu

b. NH3 + O2 → NO + H2O

c. Fe + HNO3 → Fe(NO3) 3  + N2O + H2O

**Câu 4.** Có 12 gam Mg

a. Cho lượng Mg trên tác dụng hết với Cl2 thì được bao nhiêu gam muối?

b. Để tác dụng vừa hết với lượng Mg trên cần bao nhiêu lít (đktc) hỗn hợp Cl2 và O2 có tỉ khối so với H2 bằng 22,5.

………Hết………

***Học sinh được sử dụng bảng tuần hoàn***